

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 81: Trong quá trình sản xuất, người lao động với tư liệu sản xuất kết hợp thành

- A. phương thức sản xuất.
- B. lực lượng sản xuất.
- C. quá trình sản xuất.
- D. tư liệu sản xuất.

Câu 82: Quy luật giá trị tồn tại trong nền sản xuất nào sau đây?

- A. Nền sản xuất hàng hoá.
- B. Nền sản xuất hàng tự nhiên.
- C. Mọi nền sản xuất hàng hoá.
- D. Nền sản xuất tự cung tự cấp.

Câu 83: Những quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi đối với tất cả mọi người là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- B. Tính chặt chẽ về hình thức.
- C. Tính quy phạm phổ biến.
- D. Tính kỉ luật nghiêm minh.

Câu 84: Hình thức thực hiện nào của pháp luật quy định cá nhân, tổ chức chủ động thực hiện nghĩa vụ, không chủ động thực hiện cũng bị bắt buộc phải thực hiện?

- A. Áp dụng pháp luật.
- B. Tuân thủ pháp luật.
- C. Thi hành pháp luật.
- D. Sử dụng pháp luật.

Câu 85: Người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật hình sự?

- A. Quyết định lợi nhuận thường niên.
- B. Tổ chức buôn bán người qua biên giới.
- C. Từ chối tham gia lễ hội truyền thống.
- D. Định vị sai địa điểm giao hàng.

Câu 86: Theo quy định của pháp luật, người có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm thì phải

- A. chịu trách nhiệm hình sự.
- B. bỏ mọi thông tin.
- C. chịu khiếu nại vượt cấp.
- D. hủy bỏ đơn tố cáo.

Câu 87: Theo quy định của pháp luật, bình đẳng về trách nhiệm pháp lí có nghĩa là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều

- A. bị tước quyền con người.
- B. được giảm nhẹ hình phạt.
- C. bị xử lí nghiêm minh.
- D. được đền bù thiệt hại.

Câu 88: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. áp đặt mọi quan điểm riêng.
- B. sở hữu tài sản chung.
- C. bài trừ quyền tự do tín ngưỡng.
- D. lựa chọn hành vi bạo lực.

Câu 89: Trong quan hệ lao động, quyền bình đẳng của người sử dụng lao động và người lao động được thể hiện thông qua

- A. ý muốn của người lao động.
- B. hợp đồng dân sự.
- C. ý muốn của người sử dụng lao động.
- D. hợp đồng lao động.

Câu 90: Khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều có quyền tự chủ đăng kí kinh doanh những ngành nghề

- A. phù hợp với nhu cầu.
- B. do mình lựa chọn.
- C. pháp luật không cấm.
- D. mình có sở thích.

Câu 91: Theo quy định của pháp luật, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc là điều kiện để khắc phục sự chênh lệch về

- A. thói quen vùng miền.
- B. tập tục địa phương,
- C. nghi lễ tôn giáo.
- D. trình độ phát triển.

Câu 92: Bất người trong trường hợp nào dưới đây khi có căn cứ khẳng định người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng?

- A. Khẩn cấp.
- B. Quả tang.
- C. Truy nã.
- D. Nghi ngờ

Câu 93: Đánh người gây thương tích là vi phạm quyền

- A. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- B. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- C. được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- D. tự do về thân thể của công dân.

Câu 94: Quyền tự do ngôn luận là một trong các quyền tự do cơ bản, bảo đảm cho công dân có điều kiện cần thiết để chủ động, tích cực tham gia vào công việc của

- A. văn hóa và xã hội.
- B. Nhà nước và xã hội.
- C. đạo đức và pháp luật.
- D. kinh tế và chính trị.

Câu 95: Mỗi phiếu bầu cử đều có giá trị như nhau thể hiện nguyên tắc

- A. trực tiếp.
- B. phổ thông.
- C. bỏ phiếu kín.
- D. bình đẳng.

Câu 96: Theo quy định của pháp luật, người dân tham gia bàn và quyết định trực tiếp chủ trương và mức đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng là những việc tham gia quyền quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

- A. cả nước.
- B. cộng đồng.
- C. cơ sở.
- D. gián tiếp.

Câu 97: Hiến pháp 2013 qui định, chủ thể có thể thực hiện quyền khiếu nại bao gồm

- A. cá nhân có thẩm quyền.
- B. tổ chức có pháp nhân.
- C. cán bộ, công chức.
- D. cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Câu 98: Công dân có quyền theo học các ngành nghề khác nhau phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình là thể hiện quyền

- A. học bất cứ ngành nghề nào.
- B. học tập không hạn chế.
- C. bình đẳng về cơ hội học tập.
- D. học thường xuyên, học suốt đời.

Câu 99: Theo quy định của pháp luật, công dân tự do nghiên cứu khoa học để đưa ra các phát minh, sáng chế là thực hiện quyền

- A. sáng tạo.
- B. điều phối.
- C. tham vấn.
- D. quản lí.

Câu 100: Công dân có quyền lựa chọn quy mô kinh doanh là một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về

- A. chính sách độc quyền.
- B. phát triển kinh tế.
- C. chế độ ưu đãi.
- D. bảo trợ xã hội.

Câu 101: Một trong những chức năng của thị trường là chức năng

- A. đánh giá hàng hóa.
- B. trao đổi hàng hóa.
- C. kiểm tra hàng hóa.
- D. điều tiết hàng hóa.

Câu 102: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** phản ánh nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh là

- A. sự khác nhau về tiền vốn ban đầu.
- B. tự do cấp vốn cho mọi doanh nghiệp.
- C. chi phí sản xuất khác nhau.
- D. điều kiện sản xuất và lợi ích khác nhau.

Câu 103: Người có thẩm quyền áp dụng pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Thu hồi giấy phép kinh doanh.
- B. Xóa bỏ các loại cạnh tranh.
- C. Ủy quyền giao nhận hàng hóa.
- D. Thay đổi nội dung di chúc.

Câu 104: Công dân thực hiện hành vi nào sau đây là tuân thủ pháp luật?

A. Từ chối sử dụng xăng giả.

C. Từ chối sử dụng dịch vụ công.

B. Chiếm hữu tài sản công cộng.

D. Chống người thi hành công vụ.

Câu 105: Bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực giáo dục **không** thể hiện ở việc các dân tộc đều được

A. tham gia học bán trú.

C. đăng ký học cử tuyển.

B. dự ngày hội đoàn kết.

D. nhận hỗ trợ học tập

Câu 106: Theo quy định của pháp luật cơ quan nhà nước có thẩm quyền được khám xét chỗ ở của công dân khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người đó có

A. quyết định điều động nhân sự.

C. vật chứng liên quan đến vụ án.

B. người từ chối làm đơn khiếu nại.

D. người từ chối tham gia khiếu nại.

Câu 107: Theo quy định của pháp luật, thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được cơ quan chức năng

A. chủ động thu thập và lưu trữ.

C. bảo đảm an toàn và bí mật.

B. tiến hành sao kê và cất giữ.

D. lưu giữ thông tin lịch trình.

Câu 108: Tại thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nguyên tắc bầu cử trong trường hợp nào sau đây?

A. Giám sát hoạt động bầu cử.

C. Nghiên cứu lí lịch ứng cử viên.

B. Bỏ phiếu thay cử tri vắng mặt.

D. Kiểm tra niêm phong hòm phiếu.

Câu 109: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào sau đây?

A. Phát hiện nơi tội phạm lẫn trốn.

C. Bắt gặp đối tượng khủng bố.

B. Phát hiện hành vi trốn cách ly y tế.

D. Đuổi việc không có lí do chính đáng.

Câu 110: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền được phát triển là mọi công dân đều được

A. cung cấp thông tin.

C. định đoạt tài sản công.

B. hưởng phụ cấp độc hại.

D. chiếm hữu tài nguyên.

Câu 111: Để có tiền ăn chơi Q và đã rủ K đi cướp tiệm vàng. Khi đến tiệm vàng Q và K đeo khẩu trang, Q thì giả vờ hỏi mua, tranh thủ lúc chủ tiệm đang nói chuyện với Q thì K nhanh tay trộm được mấy sợi dây chuyền, rồi lên xe bỏ chạy. Trong lúc cả hai đang chơi thì bị công an điều tra và bắt về đồn và bị xử lí theo qui định của pháp luật. Việc xử phạt trên đã thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

C. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

B. Tính quy phạm phổ biến.

D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

Câu 112: Đoàn thanh tra của cục thuế tỉnh X lập biên bản vi phạm hành chính đối với công ty Y vì đã có hành vi lập báo cáo tài chính không đúng với số liệu trên sổ kế toán và chứng từ kế toán. Đoàn thanh tra đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Sử dụng pháp luật.

C. Tuân thủ pháp luật.

B. Áp dụng pháp luật.

D. Xây dựng đường lối.

Câu 113: Xã Q là một xã miền núi có đồng bào thuộc các dân tộc khác nhau. Nhà nước đã quan tâm, tạo điều kiện ưu đãi để các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã Q kinh doanh tốt, nhờ đó mà kinh tế phát triển. Đây là biểu hiện bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực nào dưới đây ?

A. Bình đẳng về chủ trương

C. Bình đẳng về cơ hội kinh doanh.

B. Bình đẳng về điều kiện kinh tế.

D. Bình đẳng về điều kiện kinh doanh.

Câu 114: Nghi ngờ anh K có quan hệ tình cảm mờ ám với vợ mình, anh B đã đón đường và đe dọa sẽ giết anh K nếu dám đến gần vợ anh. Anh B vi phạm quyền nào sau đây của công dân?

A. Bất khả xâm phạm về tính mạng.

C. Được pháp luật bảo hộ về tự do đi lại.

B. Được pháp luật bảo hộ về thân thể.

D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

Câu 115: Trong ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, vì anh P đang bị tạm giam để điều tra nên nhân viên tổ bầu cử đã mang hòm phiếu phụ đến trại tạm giam và hướng dẫn anh P bỏ phiếu. Anh P đã được thực hiện nguyên tắc bầu cử

A. ủy quyền.

B. trực tiếp.

C. đại diện.

D. công khai.

Câu 116: Trường Trung học phổ thông X xây dựng thêm khu nhà đa năng và các phòng thí nghiệm để phục vụ nhu cầu học tập của học sinh. Trường X đã tạo điều kiện để học sinh thực hiện quyền quyền nào sau đây của công dân?

A. Quyền dân chủ.

B. Quyền sáng tạo.

C. Quyền phát triển.

D. Quyền kiến nghị.

Câu 117: Chủ xưởng may X là chị A đã không làm đủ số lượng quần áo theo hợp đồng với bà T. Bà T yêu cầu chị A phải bồi thường gấp đôi như đã thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng chị A không chịu và chỉ bồi thường cho bà T đúng số tiền bằng số bà T đã đặt cọc. Bà T không đồng ý nên đã gọi con trai của mình là anh Q đến thương lượng với chị A. Không thương lượng được, anh Q đã đập phá xưởng may của chị A. Thấy vậy, chồng chị A là anh S đã lớn tiếng xúc phạm và đuổi 2 mẹ con bà T ra khỏi cửa hàng. Những ai dưới đây đã vi phạm pháp luật dân sự?

A. Chị A và anh Q.

B. Anh S, anh Q và chị A.

C. Chị A và bà T.

D. Bà T, anh Q và anh S.

Câu 118: Ông K là giám đốc công ty, chị Q là trưởng phòng còn chị H và chị T cùng là nhân viên. Do biết ông K và chị H ngoại tình với nhau nên chị T đã gây áp lực yêu cầu ông K phải bỏ nhiệm mình vào vị trí trưởng phòng thay cho chị Q và được ông K đồng ý. Biết chuyện, chị Q thuê người chặn đường đánh chị T bị thương phải nằm viện điều trị, sau đó đem hết mọi chuyện kể cho bà N là vợ ông K nghe. Vì vậy, bà N đề nghị chồng đuổi việc chị H và chị T nên ông K đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng với hai người. Những ai dưới đây vi phạm quyền bình đẳng trong lao động?

A. Ông K, chị T và chị Q.

B. Ông K và chị T.

C. Ông K, chị T và bà N.

D. Ông K, chị H và chị T.

Câu 119: Vì chị H thường xuyên bị ông M lãnh đạo cơ quan gây khó khăn nên anh P chồng chị là phóng viên đã viết bài đăng báo xuyên tạc việc ông M sử dụng xe công vào mục đích cá nhân. Ông M nhờ chị T là chủ tịch công đoàn khuyên vợ chồng chị H nên cải chính nội dung bài báo đó nhưng chị H từ chối. Vì thế ông M không cho chị tham dự cuộc họp lấy ý kiến để giới thiệu người trong cơ quan ra ứng cử đại biểu quốc hội. Những ai dưới đây vi phạm quyền tự do ngôn luận của công dân?

A. Anh P, ông M và chị T.

B. Anh P, ông M và chị H.

C. Anh P và ông M.

D. Ông M và chị H.

Câu 120: Anh S là cảnh sát giao thông bắt lỗi vi phạm của chị A đi xe ô tô, khi kiểm tra thì nồng độ vượt mức cho phép, nên anh S gợi ý sẽ tha nếu đưa cho anh 3 triệu đồng. Vì bị chị A từ chối, anh S đã lập biên bản xử phạt thêm lỗi khác mà chị không vi phạm. Sau đó, chị A phát hiện vợ anh S là chị N đang công tác tại sở X, nơi anh D chồng mình làm giám đốc nên chị đã xúi giục chồng điều chuyển công tác chị N. Đúng lúc anh D vừa nhận của anh K năm mươi triệu đồng nên đã chuyển chị N đến công tác ở vùng khó khăn hơn rồi bỏ nhiệm anh K vào vị trí của chị. Những ai dưới đây là đối tượng vừa bị khiếu nại vừa bị tố cáo?

A. Anh S, chị A và anh D.

B. Anh S và chị A.

C. Anh D, chị A và anh K.

D. Anh S và anh D.

----- HẾT -----

CẤU TRÚC ĐỀ THI THAM KHẢO

1. Cấu trúc đề.

| Lớp 12 | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | Số câu |
|---|-----------|------------|----------|--------------|--------|
| Bài 1: Pháp luật và đời sống | 1 | 0 | 1 | 0 | 2 |
| Bài 2: Thực hiện pháp luật | 3 | 2 | 1 | 1 | 7 |
| Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội | 3 | 0 | 0 | 1 | 4 |
| Bài 5: Bình đẳng dân tộc và tôn giáo | 1 | 1 | 1 | 0 | 3 |
| Bài 6: Các quyền tự do cơ bản | 3 | 2 | 1 | 1 | 7 |
| Bài 7: Các quyền dân chủ | 3 | 2 | 1 | 1 | 7 |
| Bài 8: Pháp luật với sự phát triển của công dân | 2 | 1 | 1 | 0 | 4 |
| Bài 9: Pháp luật với sự phát triển đất nước | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| Lớp 11 Kinh tế | 2 | 2 | 0 | 0 | 4 |
| Số câu | 20 | 10 | 6 | 4 | 40 |
| Tỉ lệ (%) | 50% | 25% | 15% | 10% | 100% |

2. Nhận xét đề.

- Nội dung kiến thức:

+ Chương trình GDCCD lớp 12 gồm 36 câu chiếm (90%). Trãi dài ở tất cả các bài. Câu hỏi vận dụng cao chỉ có ở 04 bài là bài 2, bài 4, bài 6, bài 7.

+ Chương trình GDCCD lớp 11 gồm 04 câu gồm 2 câu nhận biết và 2 câu thông hiểu. Tập trung chủ yếu vào các kiến thức cơ bản về kinh tế như sản xuất của cải vật chất, hàng hóa, quy luật giá trị. Từ bài 1 đến bài 4 chiếm (10%).

- Hình thức:

+ Đề soạn bám sát đề minh họa của Bộ Giáo Dục.

+ Bám sát sách giáo khoa, chương trình GDCCD 11, 12.

+ Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng.

+ Cấu trúc đề rõ ràng và mạch lạc, mang tính thời sự.

+ Phát huy được năng lực của học sinh, có sự phân hóa cao ở nhóm câu hỏi vận dụng cao.

+ Các phương án nhiễu có độ khó vừa phải và dễ nhận biết, các câu hỏi ở mức độ nhận biết dễ

xác định được “từ khóa”, thuận lợi cho công tác ôn tập.

- **Cấp độ nhận thức:** nhận biết 50%, thông hiểu 20%, vận dụng 15 %, vận dụng cao 10%.

- Cấu trúc đề gồm:

+ 75% câu hỏi thuộc mức độ nhận biết và thông hiểu.

+ 25% vận dụng và vận dụng cao.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

| | | | | | | | | | |
|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 |
| B | A | C | C | B | A | C | B | D | C |
| 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 |
| D | A | B | B | D | C | D | A | A | B |
| 101 | 102 | 103 | 104 | 105 | 106 | 107 | 108 | 109 | 110 |
| D | B | A | A | B | C | C | B | D | A |
| 111 | 112 | 113 | 114 | 115 | 116 | 117 | 118 | 119 | 120 |
| A | B | B | A | B | C | A | B | C | D |

GIẢI CHI TIẾT

| CÂU | ĐÁP ÁN | HƯỚNG DẪN GIẢI |
|-----------|----------|--|
| 81 | B | - Trong quá trình sản xuất, người lao động với tư liệu sản xuất kết hợp thành lực lượng sản xuất. |
| 82 | A | - Quy luật giá trị tồn tại trong nền sản xuất nền sản xuất hàng hoá. |
| 83 | C | - Những quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi đối với tất cả mọi người là thể hiện đặc trưng tính quy phạm phổ biến. |
| 84 | C | - Thi hành pháp luật quy định cá nhân, tổ chức chủ động thực hiện nghĩa vụ, không chủ động thực hiện cũng bị bắt buộc phải thực hiện |
| 85 | B | - Tổ chức buôn bán người qua biên giới là vi phạm pháp luật hình sự. |
| 86 | A | - Theo quy định của pháp luật, người có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm thì phải chịu trách nhiệm hình sự. |
| 87 | C | - Theo quy định của pháp luật, bình đẳng về trách nhiệm pháp lí có nghĩa là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều bị xử lí nghiêm minh. |
| 88 | B | - Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc sở hữu tài sản chung. |
| 89 | D | - Trong quan hệ lao động, quyền bình đẳng của người sử dụng lao động và người lao động được thể hiện thông qua hợp đồng lao động. |
| 90 | C | - Khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều có quyền tự chủ đăng kí kinh doanh những ngành nghề pháp luật không cấm. |
| 91 | D | - Theo quy định của pháp luật, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc là điều kiện để khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển. |
| 92 | A | - Bắt người trong trường hợp khẩn cấp khi có căn cứ khẳng định người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. |
| 93 | B | - Đánh người gây thương tích là vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe. |

| | | |
|-----|---|--|
| 94 | B | - Quyền tự do ngôn luận là một trong các quyền tự do cơ bản, bảo đảm cho công dân có điều kiện cần thiết để chủ động, tích cực tham gia vào công việc của Nhà nước và xã hội. |
| 95 | D | - Mỗi phiếu bầu cử đều có giá trị như nhau thể hiện nguyên tắc bình đẳng. |
| 96 | C | - Theo quy định của pháp luật, người dân tham gia bàn và quyết định trực tiếp chủ trương và mức đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng là những việc tham gia quyền quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở. |
| 97 | D | - Hiến pháp 2013 qui định, chủ thể có thể thực hiện quyền khiếu nại bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức. |
| 98 | A | - Công dân có quyền theo học các ngành nghề khác nhau phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình là thể hiện quyền học bất cứ ngành nghề nào. |
| 99 | A | - Theo quy định của pháp luật, công dân tự do nghiên cứu khoa học để đưa ra các phát minh, sáng chế là thực hiện quyền sáng tạo. |
| 100 | B | - Công dân có quyền lựa chọn quy mô kinh doanh là một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển kinh tế. |
| 101 | D | - Một trong những chức năng của thị trường là chức năng điều tiết hàng hóa. |
| 102 | B | - Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, nội dung nào dưới đây không phản ánh nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh là tự do cấp vốn cho mọi doanh nghiệp. |
| 103 | A | - Người có thẩm quyền áp dụng pháp luật khi thực hiện hành vi thu hồi giấy phép kinh doanh. |
| 104 | A | - Công dân thực hiện hành vi từ chối sử dụng xăng giả là tuân thủ pháp luật. |
| 105 | B | - Bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực giáo dục không thể hiện ở việc các dân tộc đều được dự ngày hội đoàn kết. |
| 106 | C | - Theo quy định của pháp luật cơ quan nhà nước có thẩm quyền được khám xét chỗ ở của công dân khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người đó có vật chứng liên quan đến vụ án. |
| 107 | C | - Theo quy định của pháp luật, thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được cơ quan chức năng bảo đảm an toàn và bí mật. |
| 108 | B | - Tại thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nguyên tắc bầu cử trong trường hợp bỏ phiếu thay cử tri vắng mặt. |
| 109 | D | - Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp đuổi việc không có lí do chính đáng. |
| 110 | A | - Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền được phát triển là mọi công dân đều được cung cấp thông tin. |
| 111 | A | - Để có tiền ăn chơi Q và đã rủ K đi cướp tiệm vàng. Khi đến tiệm vàng Q và K đeo khẩu trang, Q thì giả vờ hỏi mua, tranh thủ lúc chủ tiệm đang nói chuyện với Q thì K nhanh tay trộm được mấy sợi dây chuyền, rồi lên xe bỏ chạy. Trong lúc cả hai đang chơi thì bị công an điều tra và bắt về đồn và bị xử lí theo qui định của pháp luật. Việc xử phạt trên đã thể hiện đặc trưng tính quyền lực, bắt buộc chung. |
| 112 | B | - Đoàn thanh tra của cục thuế tỉnh X lập biên bản vi phạm hành chính đối với công ty Y vì đã có hành vi lập báo cáo tài chính không đúng với số liệu trên |

| | | |
|-----|---|--|
| | | số kế toán và chứng từ kế toán. Đoàn thanh tra đã thực hiện pháp luật theo hình thức áp dụng pháp luật. |
| 113 | B | - Xã Q là một xã miền núi có đồng bào thuộc các dân tộc khác nhau. Nhà nước đã quan tâm, tạo điều kiện ưu đãi để các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã Q kinh doanh tốt, nhờ đó mà kinh tế phát triển. Đây là biểu hiện bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực bình đẳng về điều kiện kinh tế. |
| 114 | A | - Nghi ngờ anh K có quan hệ tình cảm mờ ám với vợ mình, anh B đã đón đường và đe dọa sẽ giết anh K nếu dám đến gần vợ anh. Anh B vi phạm quyền bất khả xâm phạm về tính mạng của công dân. |
| 115 | B | - Trong ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, vì anh P đang bị tạm giam để điều tra nên nhân viên tổ bầu cử đã mang hòm phiếu phụ đến trại tạm giam và hướng dẫn anh P bỏ phiếu. Anh P đã được thực hiện nguyên tắc bầu cử trực tiếp. |
| 116 | C | - Trường Trung học phổ thông X xây dựng thêm khu nhà đa năng và các phòng thí nghiệm để phục vụ nhu cầu học tập của học sinh. Trường X đã tạo điều kiện để học sinh thực hiện quyền quyền phát triển của công dân. |
| 117 | A | - Khi làm tình huống chú ý đọc câu hỏi trước, tìm từ “chìa khóa” gạch chân từ khóa. Đọc đề đến đâu, gạch chân, ghi đáp án (bên cạnh) đến đó. Khi đọc đề không suy diễn, mà phải dựa vào câu chữ để xác định đáp án. - Với tình huống này vận dụng nội dung bài 2, GDCD12 thì người phải chịu trách nhiệm dân sự gồm chị A và anh Q vì: + Chị A đã không làm đủ số lượng quần áo theo hợp đồng với bà T + Anh Q đã đập phá xưởng may của chị A. |
| 118 | B | - Tương tự như cách làm tình huống trên, với tình huống này vận dụng nội dung bài 4, GDCD12 thì người vi phạm quyền bình đẳng trong lao động thì người vi phạm gồm ông K và chị T vì: + Chị T đã gây áp lực yêu cầu ông K phải bỏ nhiệm mình vào vị trí trưởng phòng thay cho chị Q và được ông K đồng ý. + Nghe theo lời vợ ông K đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng với chị H và chị T. |
| 119 | C | - Tương tự như cách làm tình huống trên với tình huống này vận dụng nội dung bài 6, GDCD12 quyền tự do ngôn luận của công dân thì người vi phạm gồm anh P và ông M vì: + anh P là phóng viên đã viết bài đăng báo xuyên tạc việc ông M sử dụng xe công vào mục đích cá nhân. + ông M không cho chị H tham dự cuộc họp lấy ý kiến để giới thiệu người trong cơ quan ra ứng cử đại biểu quốc hội |
| 120 | D | - Tương tự như cách làm tình huống trên với tình huống này vận dụng nội dung bài 7, GDCD12. Hành vi của anh S và anh D có thể vừa bị khiếu nại, vừa bị tố cáo vì : + Anh S là cảnh sát giao thông gợi ý chị A sẽ tha nếu đưa cho anh 3 triệu đồng. Vì bị chị A từ chối, anh S đã lập biên bản xử phạt thêm lỗi khác mà chị không vi phạm. + Anh D vừa nhận của anh K năm mươi triệu đồng nên đã chuyển chị N đến công tác ở vùng khó khăn hơn rồi bỏ nhiệm anh K vào vị trí của chị. |

-----HẾT-----